

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường

3/17	2.01	205	149	66
3/16	6.59	231	120	69
3/15	6.49	235	129	56
3/14	(20.29)	99	284	37
3/11	(12.54)	116	255	49
3/10	5.34	248	125	47

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG		70.69
PNJ		51.56
GMD		38.30
NLG		34.98
VNM		28.86
NLG		34.98
NVL	(23.59)	
GAS	(25.88)	
VCI	(27.15)	
VIC	(38.32)	
HPG	(45.35)	
LPB	(55.57)	

Thị trường duy trì mức xanh nhẹ trong ngày với thanh khoản tăng nhẹ lên trên 21 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Mức giao dịch không tăng nhiều nhưng lạc quan hơn so với phiên ngày hôm qua. Nhóm VN30 lại đảo chiều mất 2 điểm so với Vnindex do một số mã trụ rơi mạnh như GAS, MSN, VJC, VNM. Từ vùng giá 125, giá GAS đã rơi thẳng trong 5 phiên gần đây và gần về 100. VNM thì dù ngưỡng 75 khá cứng nhưng xu hướng giảm về trung hạn vẫn chưa thấy có dấu hiệu kết thúc.

Ngân hàng: có nhiều mã ngân hàng xanh hơn trong ngày, nổi bật là nhóm bank lớn BID, CTG tăng tốt nhất. SHB, HDB, ABB cũng nằm trong nhóm đầu tăng trên 1%. TCB, STB, TPB, VPB là những ngân hàng được khá nhiều kỳ vọng lại mất điểm nhẹ. Sắp tới một số ngân hàng đang khởi động mùa ĐHCĐ. MBB tại hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư đã đưa chiến lược phân đấu đạt doanh thu 120.000 tỷ đồng (tương đương tăng 24%/năm) và lợi nhuận 45.000 tỷ đồng (tương đương tăng 21%/năm) vào năm 2026. Trong kịch bản cơ sở, MB dự kiến tài sản sẽ tăng trưởng bình quân 11%/năm trong 5 năm tới, lên khoảng 1 triệu tỷ đồng; tín dụng và huy động tăng 17%/năm. Trong năm 2022, MB có kế hoạch tăng trưởng tín dụng 20%, lợi nhuận hợp nhất quý 1 sẽ đạt khoảng 5.500 tỷ.

Cổ phiếu bán lẻ mà đại diện là FRT tiếp tục tăng trần phiên thứ hai liên tiếp. Giá FRT đã lần đầu vượt qua MWG và đứng đầu trong nhóm cổ phiếu bán lẻ trong khi MWG vẫn đứng giá quanh vùng 130. DGW hôm nay cũng tăng trần lên 125, PET tăng 4.1%.

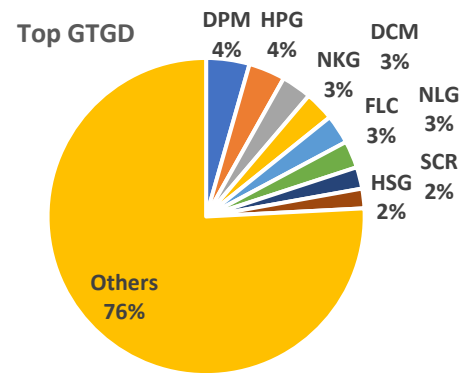
Nổi bật nhất hôm nay là sự quay lại của nhóm cổ phiếu bất động sản penny với hàng loạt gương mặt HQC, DRH, QCG, và đặc biệt là FLC tăng trần. FLC có phiên khớp lệnh hơn 41 triệu cổ phiếu và lần đầu gần chạm mốc 14. Một số cổ phiếu bất động sản lớn như NLG, SCR, HDG, PDR giữ mức xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp SZC, PHR, VC3, IDC, ITA tiếp tục phục hồi khá.

Vnindex 1,461.34

▲ +2.01 (+0.14%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BID	43.5	1,900	4.57
CTG	32.7	700	2.19
VRE	32.3	500	1.57
HDB	27.5	350	1.29
REE	71.8	600	0.84
PDR	86.4	600	0.70
VCB	83.0	500	0.61
MBB	32.3	150	0.47
FPT	92.0	400	0.44
VIC	78.4	300	0.38
VIB	44.2	150	0.34
GVR	33.8	100	0.30
DHG	109.0	300	0.28
PNJ	103.0	200	0.19
BCM	74.0	-	-
BVH	56.2	-	-
SAB	154.0	-	-
SSI	43.8	-	-
ACB	32.8	-	-
POW	16.3	-	-
TCB	49.0	(50)	(0.10)
VHM	74.0	(200)	(0.27)
STB	32.8	(100)	(0.30)
TPB	39.6	(150)	(0.38)
HVN	25.6	(100)	(0.39)
MWG	130.8	(600)	(0.46)
HPG	46.0	(250)	(0.54)
PLX	55.8	(400)	(0.71)
VPB	36.5	(350)	(0.95)
NVL	76.6	(800)	(1.03)
VNM	76.4	(900)	(1.16)
VJC	145.0	(2,000)	(1.36)
MSN	138.0	(2,500)	(1.78)
GAS	106.0	(3,200)	(2.93)



Thị trường đã có 3 phiên xanh điểm liên tiếp và hôm nay vượt qua 1461. Dòng tiền tích cực hơn và vòng sang nhóm cổ phiếu nhỏ và tầm trung, trong đó nhiều cổ phiếu penny cũng góp phần giúp thị trường giao dịch sôi động hơn dù mức tăng chỉ số chỉ 2 điểm. Thị trường đã có phần ổn định trở lại sau vài phiên biến động mạnh theo nhịp giá dầu thế giới và chính trị quốc tế. Điểm số hiện tại không quá quan trọng mà thị trường vẫn nghiêng về câu chuyện từng nhóm cổ phiếu nhiều hơn. Nhóm bán lẻ hiện vẫn mạnh đặc biệt ở FRT, DGW, PET. Cổ phiếu ngân hàng đáng chú ý ở nhóm lớn BID, MBB, CTG. Cổ phiếu phân bón và hóa chất đang điều chỉnh và có thể chờ thêm để tích lũy trở lại.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.5	(0.7)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-3.2%
TCM	71.9	2.0	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	7.3%
KBC	52.9	0.4	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-5.5%
HPG	46.0	(6.4)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	2.2%
FTS	51.5	(6.4)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	-1.0%
TNG	34.0	2.1	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	17.2%
DPM	60.5	(5.3)	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	44.0%
VCI	58.9	(6.7)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	1.6%
GVR	33.8	(4.9)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	5.6%
REE	71.8	0.1	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	10.5%
NLG	56.1	3.5	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	5.8%
OCB	26.1	1.0	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-3.0%
TCB	49.0	(0.5)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-2.0%
CTG	32.7	1.9	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-6.6%
STK	54.9	(2.0)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	3.6%
VIB	44.2	(0.5)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-6.0%
MBB	32.3	4.0	25	35	Nằm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	11.4%
MWG	130.8	(2.0)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-3.1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Bán lẻ	2.173
Công nghệ Thông tin	2.02
Bất động sản	1.59
Viễn thông	1.39
Ô tô và phụ tùng	1.05
Đệt May	1.03
Bao bì	0.88
Vật liệu xây dựng	0.86
Du lịch và Giải trí	0.84
Dịch vụ tài chính	0.64
Xây dựng	0.58
Truyền thông	0.52
Bất động sản KCN	0.41
Hàng & Dịch vụ...	0.37
Thực phẩm và đồ...	0.32
Điện	0.31
Ngân hàng	0.29
Y tế	0.26
Bảo hiểm	0.25
Hóa chất	0.17
Sản xuất và KD Thép	(0.02)
Khoáng sản	(0.16)
Hàng cá nhân & Gia...	(0.19)
Tài nguyên Cơ bản	(0.22)
Vận tải - Logistics	(0.25)
Nước	(0.44)
Thủy sản	(0.49)
Cao su	(0.86)
Dầu khí	(1.26)
Phân bón	(5.02)

KSV - Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP - Năm 2022 đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất toàn công ty 11.712 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 847 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận từ khoáng sản 801 tỷ đồng. Phần đầu chia cổ tức tỷ lệ 15% cho cổ đông.

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào 8h30' ngày 07/4/2022 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88 Đồng Khởi, quận 1, TP.HCM.

ACB dự kiến trình ĐHCĐ phát hành hơn 675 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, tương đương tỷ lệ chia là 25%. Thời gian dự kiến hoàn thành trong quý 3 năm nay.

Còn về kế hoạch kinh doanh, ACB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng 25% lên 15.018 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.

IJC - CTCP Phát triển hạ tầng kỹ thuật - Becamex IJC ước tính tổng doanh thu năm 2022 đạt 2.829 tỷ đồng. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 856 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 685 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2021.

CTR - CTCP Công trình Viettel - Tháng 2, doanh thu đạt 650,9 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 36,1 tỷ đồng, tăng lần lượt 20% và 29% so với cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế hai tháng đầu năm, doanh thu đạt 1.330 tỷ đồng, tăng 24% và lợi nhuận trước thuế ở mức 74,3 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước.

VDS - CTCP Chứng khoán Rồng Việt - Trình mục tiêu kinh doanh năm nay gồm tổng doanh thu 1.193,6 tỷ đồng, tăng 13,3% so với thực hiện năm trước. Tuy nhiên, chi phí hoạt động dự kiến tăng 33%, mạnh hơn mức tăng doanh thu lên 690 tỷ đồng nên lợi nhuận sau thuế 403 tỷ đồng, giảm 5% so với 2021.

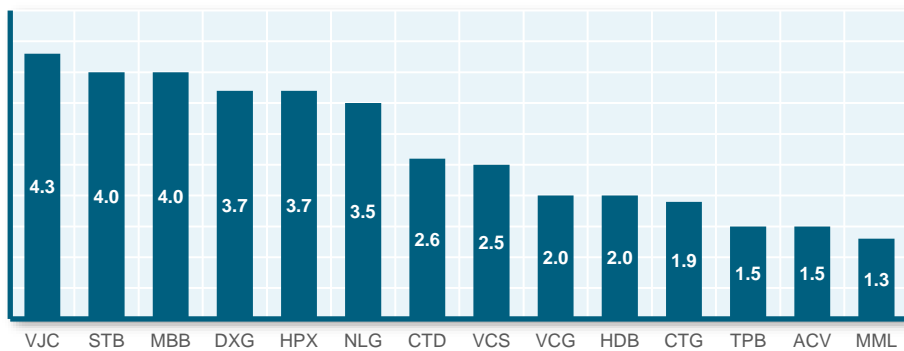
VAF - CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển - Ngày 25/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2022.

FDC - CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM - Ngày 16/3 đã nhận được đơn từ nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT của ông Trần Bảo Toàn.

SMB - CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung - HĐQT đặt kế hoạch doanh thu năm nay sẽ đạt gần 1.299 tỷ đồng, tăng hơn 11% so với năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận giảm 39%, ở mức 115 tỷ đồng.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.5	8,245,000	13.9	1.9	1,800	-	162,038	15.00	2,621	19,187
VIB	HOSE	44.2	560,400	10.7	2.8	1,100	700	68,649	21.00	4,127	15,640
VCB	HOSE	83.0	1,222,400	14.1	2.8	810,500	711,100	392,799	23.67	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.3	162,477	15.4	1.4	-	-	7,786	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.3	336,357	9.7	1.0	-	-	7,721	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	39.6	3,131,300	13.0	2.4	229,300	34,200	62,638	29.71	3,054	16,430
TCB	HOSE	49.0	3,249,200	9.5	1.8	600,000	600,000	172,035	23.00	5,138	26,505
STB	HOSE	32.8	10,884,800	18.1	1.8	649,700	248,000	61,835	19.71	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.8	1,772,500	21.4	3.0	-	-	55,887	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	22.1	11,222,400	11.8	1.7	243,800	600	58,938	3.36	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.5	41,242	-	1.5	-	-	5,698	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.6	77,732	34.8	2.2	-	-	9,180	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.1	1,035,000	8.1	1.6	1,300	-	35,754	22.00	3,216	15,917
NVB	HNX	31.0	82,414	-	3.0	-	-	12,611	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.5	143,483	-	-	400	-	12,801	(2.58)	-	-
MSB	HOSE	25.7	3,434,600	9.7	1.8	-	-	39,180	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	32.3	10,242,000	9.6	2.0	898,800	590,500	121,851	24.00	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.4	7,666,600	9.4	1.6	796,500	4,635,700	27,682	4.99	2,387	13,960
KLB	UPCOM	38.4	140,781	18.2	3.0	-	-	13,881	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.5	3,335,700	9.1	1.8	884,800	37,500	55,336	15.92	3,016	15,339
EIB	HOSE	36.9	276,700	47.2	2.6	65,000	18,000	45,305	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.7	8,350,900	11.2	1.7	3,263,300	1,104,100	157,148	25.76	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.7	706,760	29.1	1.6	-	100,000	7,232	0.19	678	12,638
BID	HOSE	43.5	5,819,900	20.8	2.5	165,400	419,900	220,046	16.85	2,090	17,073
BAB	HNX	22.0	15,311	22.8	1.8	-	-	16,569	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.8	2,620,300	9.2	2.0	-	-	88,624	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.1	959,873	7.2	1.0	-	-	15,149	12.82	2,238	16,828
			85,736,130	16.01	2.01	8,611,700	8,500,300	1,934,371		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PPP	HNX	18/03/2022	21/03/2022	19/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PDN	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HDG	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SJD	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PPH	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	25/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SDC	HNX	16/03/2022	17/03/2022	30/06/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BMJ	UPCoM	16/03/2022	17/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:25, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	VLA	HNX	14/03/2022	15/03/2022	30/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	DRH	HOSE	14/03/2022	15/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	STP	HNX	14/03/2022	15/03/2022	17/06/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TPH	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ADC	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HII	HOSE	11/3/2022	14/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	NDN	HNX	11/3/2022	14/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NBE	UPCoM	11/3/2022	14/03/2022	29/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	10/3/2022	11/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	VND	HOSE	10/3/2022	11/3/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:80	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931